
ABSTRACTS IN VIETNAMESE

Nghiên cứu về phép ẩn dụ trong bản Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ và Việt Nam

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Tóm tắt: Nghiên cứu được tiến hành nhằm mô tả những điểm tương đồng và khác biệt giữa Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ và Việt Nam trong việc sử dụng phép ẩn dụ. Nghiên cứu đã chỉ ra cả hai bản Tuyên ngôn đều sử dụng các ẩn dụ như là một thiết bị tu từ để phục vụ mục đích chính trị, cụ thể là tăng cường sức mạnh của các cáo buộc và tố cáo các nhà cai trị áp bức, miêu tả những đau khổ của người dân và khuyến khích họ ủng hộ cho chính quyền mới của họ. Nghiên

cứ cũng phát hiện ra rằng các ẩn dụ về tín ngưỡng tâm linh dường như nổi bật trong Tuyên ngôn của Hoa Kỳ, điều có thể được lý giải bằng đặc điểm lịch sử độc đáo của đất nước này, trong khi trong Tuyên ngôn của Việt Nam, những kiểu ẩn dụ như vậy không được tìm thấy.

Từ khóa: phép ẩn dụ; bản Tuyên ngôn Độc lập Hoa Kỳ (năm 1776); bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam (năm 1945).

Toàn cầu hóa khoa học xã hội bị phân rã trong một thế giới không bình đẳng và những quan niệm thay thế

Raina Zimmering

Tóm tắt: Bằng việc phân tích về khoa học chính trị phê phán trong khuôn khổ của sự kết nối giữa tiếp cận hậu cấu trúc và tiếp cận bản thể học, tác giả bài viết đi ra ngoài những phát biểu thông thường với khẳng định rằng toàn cầu hóa nói chung, nhất là toàn cầu hóa chính trị và kinh tế không phải là quá trình hợp nhất và đồng đều; tương tự như thế toàn cầu hóa khoa học xã hội không nhất thiết là quá trình đề cao sự hợp tác và thúc đẩy sự tham gia bình đẳng. Trước hết, đó là quá trình tiêu chuẩn hóa khoa học xã hội thông qua những tiêu chuẩn quốc tế về xếp hạng và bình duyệt, được gọi là bản liệt kê trích dẫn trong khoa học xã hội. Có

những tiêu chuẩn chung và phổ biến cho việc thẩm định các sản phẩm nghiên cứu bởi các chuyên gia - tuyên bố về sự trung lập - điều này ám chỉ một kiểu “chủ nghĩa đế quốc” trong khoa học. Tuy nhiên, đi ngược lại với dòng chính này là sự nổi lên của các mạng lưới khoa học trên internet đại diện cho các trường đại học và viện nghiên cứu khác nhau, nhất là việc nhấn mạnh công trình của các nhà nghiên cứu trẻ, đó là chưa kể đến nhiều diễn đàn trên internet từ các cộng đồng khoa học quốc tế, các hiệp hội, liên đoàn trên toàn thế giới. Đã có những nỗ lực để thay đổi tiến trình toàn cầu hóa khoa học xã hội mang “tính đế quốc” hiện nay

đến từ Phương Nam, trong sự phát triển của đời sống học thuật trên cơ sở các nguyên tắc tham gia từ dưới lên ở những không gian tự chủ khác; chẳng hạn các cộng đồng Zapatistas mang tính chống đối tại Mexico.

Điều này là khá mới và chưa được phát triển nhiều.

Từ khóa: khoa học xã hội; toàn cầu hóa không bình đẳng; lựa chọn khác về tạo dựng tri thức; tự do khoa học.

Chiến lược xã giao được dùng trong mở thoại của nhân viên và quản lý người Mỹ và người Việt trong các bộ phim Mỹ và Việt

Hoàng Trà My

Tóm tắt: Để mở thoại, đối tượng giao tiếp thường trải qua những chuỗi mở thoại như *hỏi đáp, chào hỏi, xã giao* và *nêu chủ đề*. Trong mỗi chuỗi mở thoại, những chiến lược khác nhau được sử dụng. Nghiên cứu này nhằm tìm ra và miêu tả những chiến lược *xã giao* trong mở thoại dựa trên 214 đoạn mở thoại tiếng Anh và 197 tiếng Việt trên các bộ phim Mỹ và Việt Nam. Dữ liệu được mã hóa thủ công bằng phương pháp phân tích nội dung. Kết quả chỉ ra rằng, trong cả hai ngôn ngữ, những chiến lược xã giao xuất hiện rất thường xuyên để giúp đối

tượng giao tiếp nêu chủ đề một cách trôi chảy và thúc đẩy mối quan hệ xã hội giữa họ. Tuy nhiên, so với đối tượng người Việt, đối tượng người Mỹ sử dụng nhiều loại chiến lược hơn và với tần suất thường xuyên hơn. Thêm vào đó, trong khi đối tượng người Việt có xu hướng sử dụng chiến lược lịch sự dương tính thì đối tượng người Mỹ lại thiên về chiến lược lịch sự âm tính.

Từ khóa: chiến lược xã giao; đưa đẩy; chuỗi xã giao; mở thoại; phân tích nội dung.

Vị trí của phụ nữ trong xã hội Việt Nam: tổng thuật tài liệu

Bùi Thu Hương

Tóm tắt: Trong suốt lịch sử xây dựng và phát triển của đất nước, cả nam giới và nữ giới ở Việt Nam đều chịu ảnh hưởng của các quy định hay các diễn ngôn tôn giáo và chính trị khác nhau. Các diễn ngôn này đã quy định và khẳng định lại các vị trí và vai trò khác nhau của nam giới và nữ giới trong xã hội Việt Nam, thường là theo hướng đề cao thẩm quyền của nam giới đối với nữ giới

trong gia đình và ngoài xã hội. Trong khi bình đẳng giới ngày càng có tiếng nói trong các diễn ngôn chính sách, các giá trị truyền thống dường như được hồi sinh thông qua chính những diễn ngôn thể hiện ý nghĩa của tính "hiện đại" trong xã hội đương đại. Thật vậy, trên thực tế phụ nữ ngày nay vẫn chính thức được mong đợi vừa có công việc tạo thu nhập vừa là người mẹ, người vợ toàn

thời gian. Trên cơ sở nhận thức này, mục đích của bài viết này muốn xem xét mức độ thay đổi và duy trì của sự sắp xếp xã hội về giới theo thời gian. Động thái xã hội này sẽ được xem xét phân tích qua ba lăng kính

như: Giáo lý Khổng tử, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa xã hội, *Đổi mới* và toàn cầu hoá.

Từ khoá: Biến đổi xã hội; gia đình; giới, vị trí của phụ nữ; Việt Nam.

Quỹ đạo vốn có của lên đồng: sự mờ nhạt và những tranh luận

Nguyễn Thị Hiền

Tóm tắt: Lên đồng là một thực hành chính của tín ngưỡng thờ Mẫu tam phủ, tứ phủ của người Việt, hay còn gọi là Đạo Mẫu. Đây là một nghi lễ xuất nhập thần nhiều lần trong trong điện thờ Mẫu. Lên đồng đã từng bị cho là một hiện tượng "mê tín dị đoan" và không được thực hành. Tuy nhiên, những người cho là có căn số vẫn âm thầm mở phủ, lên đồng. Ngày nay, nghi lễ lên đồng đã được nhìn nhận lại dưới góc độ di sản văn hóa của người Việt. Sự phát triển nghi lễ này trong thời kỳ đương đại với những phong cách hầu và trình diễn trên sân khấu, hay được các nghệ sĩ đương đại dùng nghệ thuật hình thể thay vì trang phục truyền thống trong thời kỳ đương đại khiến cho một số nhà nghiên cứu, quản lý và chính những ông đồng bà đồng quan tâm làm sao để đưa nghi lễ lên đồng vào quỹ đạo vốn có của nó. Nhưng quỹ đạo vốn có này là gì? Sự

mờ nhạt của quan niệm cũng như những tranh luận xung quanh những vấn đề của lên đồng ngày nay như sân khấu hóa, dân gian hóa, sự nhấn mạnh vào yếu tố nghệ thuật, sự biến tướng, nghi lễ chuẩn, ý thức của những ông đồng thầy, v.v... là những mối quan tâm của bài viết này. Với kinh nghiệm nhiều năm nghiên cứu, cũng như chứng kiến sự phát triển của lên đồng từ những năm 2000 và nghiên cứu điền dã về lên đồng, trong bài viết này tác giả sẽ đề cập đến những vấn đề của lên đồng ngày nay, những tranh luận, những trăn trở, mong muốn của những người liên quan như các nhà nghiên cứu, nhà quản lý văn hóa, chính những ông đồng bà đồng về quỹ đạo vốn có của lên đồng.

Từ khóa: Đạo Mẫu; lên đồng; nghi lễ xuất nhập thần; mê tín dị đoan; sân khấu hóa.

Tự tử và các hành vi liên quan đến tự tử: một lý giải đa tiếp cận và gợi ý cho công tác phòng chống tự tử tại Việt Nam

Đinh Phương Linh

Tóm tắt: Tự tử và các hành vi liên quan đến tự tử là một vấn đề sức khỏe cộng đồng nghiêm trọng, được công nhận rộng rãi và trở thành một chủ đề được nhiều học giả

quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên ở Việt Nam, số liệu thống kê chính xác về tự tử vẫn chưa được xác định và chưa có một hệ thống ghi nhận nguyên nhân cái chết hoạt động

hiệu quả tại quốc gia này. Bài viết làm rõ một số vấn đề về thuật ngữ trong nghiên cứu tự sát và hướng tới lý giải hành vi tự sát dưới lăng kính đa tiếp cận. Bên cạnh đó, bài viết cũng trao đổi về một số kinh nghiệm

phòng chống tự sát ở các quốc gia, từ đó đưa ra một vài gợi ý cho chiến lược phòng chống tự tử tại Việt Nam.

Từ khóa: tự tử; hành vi liên quan đến tự tử; phòng chống tự tử; Việt Nam.

Các nhân tố đẩy và kéo nạn nhân của buôn bán người về hướng các nước Trung Đông: trường hợp các nạn nhân đi khỏi Ethiopia qua tuyến đường phía Đông

Dita Tuse, Tesfaye Boyosa, Wondu Teshome

Abstract: Sự tiếp tục và sự gia tăng của buôn bán người trở thành vấn đề thách thức đối với cộng đồng thế giới trong việc ngăn chặn vấn nạn này. Người ta di chuyển từ nơi này sang nơi khác trên thế giới do sự phát triển kinh tế của nước mà người ta đến hay sự suy giảm chất lượng sống ở nước mà người ta rời bỏ. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm nêu bật những nhân tố thúc đẩy nạn nhân buôn bán người từ Ethiopia qua tuyến đường phía Đông của đất nước để vượt biên. Nghiên cứu này tập trung vào tình trạng của những nạn nhân bị buôn bán trở về và một phần tập trung vào các chủ hộ gia đình có nạn nhân bị buôn bán. Kỹ thuật chọn mẫu quả bóng tuyết được sử dụng và 36 nạn nhân trở về đã tham gia nghiên cứu. Thêm vào đó, 10 chủ hộ gia

đình đã được phỏng vấn. Tác giả bài viết sử dụng: số liệu thống kê đơn giản (tần suất và tỷ lệ) cùng với cách lý giải và khái quát hóa để phân tích dữ liệu. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng thất nghiệp, những áp lực từ gia đình và bạn bè, những hứa hẹn sai lệch về cơ hội nghề nghiệp, ở các mức độ khác nhau, gây nên nạn buôn bán người. Trên cơ sở các phát hiện, chúng tôi đề xuất chiến dịch gia tăng nhận thức về hiểm nguy của buôn bán người với sự tham gia của những nạn nhân đã trải nghiệm việc bị buôn bán, cùng với tổ chức đào tạo kỹ năng cho người địa phương dựa trên những cơ hội và nguồn lực ở địa phương của họ.

Từ khóa: kéo; đẩy; buôn bán người; Trung Đông.